UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2235 /GCN-SKHCN	*Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội; Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tiêu chuẩn và Đo lường, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội chứng nhận:

1. Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Vạn An Global, Lô 4 - 10A Cụm tiểu thủ công nghiệp Hai Bà Trưng, đường Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 37918630; Fax: 024 37918631; E-mail: quasta.ce@gmail.com

Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật *(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*.

2. Số đăng ký: **26/01/CN**

3. Giấy chứng nhận cấp lần thứ 2 (hai) và có hiệu lực đến ngày 10/01/2031./.

Nơi nhận: - Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng; - Chủ tịch UBND TP Hà Nội - UB TCĐLCL Quốc gia (để b/cáo); - Lưu: VT, TCĐL.(Phương)	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** **Nguyễn Tố Quyên**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy chứng nhận ký hoạt động chứng nhận số 2235 / GCN-SKHCN ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn của sản phẩm/ Quy chuẩn kỹ thuật
1.	1. Máy lọc nước kiểu liên tục: - Máy lọc nước sử dụng màng lọc thẩm thấu ngược; - Máy lọc nước sử dụng môi trường lọc khác. 2. Máy lọc nước kiểu vận hành theo mẻ: - Máy lọc nước sử dụng màng lọc thẩm thấu ngược; - Máy lọc nước sử dụng môi trường lọc khác; - Máy lọc nước kiểu bình/ấm.	- TCVN 11978:2017 Máy lọc nước dùng trong gia đình - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Máy lọc nước dùng trong gia đình phù hợp tiêu chuẩn TCVN 11978:2017 ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2433***
2.	Máy tính để bàn	- TCVN 7326-1:2003/ IEC 60950-1:2001 Máy tính để bàn - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Máy tính để bàn phù hợp tiêu chuẩn 7326-1:2003/ IEC 60950-1:2001 ***Quy trình mã hiệu: QĐR.243***
3.	Gạch men	- BS EN 14411:2016 Máy tính để bàn - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Gạch men phù hợp tiêu chuẩn BS EN 14411:2016 ***Quy trình mã hiệu: QĐR.248***
4.	Khăn giấy	- TCVN 7065:2010 Khăn giấy - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Khăn giấy phù hợp tiêu chuẩn TCVN 7065:2010 ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2417***
5.	Quần áo may mặc thông dụng	- TCVN 6054:1995 Quần áo may mặc thông dụng - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Quần áo may mặc thông dụng phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6054:1995 ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2418***

6.	Giày vải	- TCVN 8208:2009 Giày vải - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Giày vải phù hợp tiêu chuẩn TCVN 8208:2009 ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2419***
7.	Mực in bao bì thực phẩm	- TCVN 13928:2023 Mực in bao bì thực phẩm - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Mực in bao bì thực phẩm phù hợp tiêu chuẩn TCVN 13928:2023 ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2427***
8.	Nhóm cao su	- TCVN 3769:2016; TCVN 11527:2016; TCVN 6314:2013 Nhóm cao su - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Nhóm cao su phù hợp tiêu chuẩn TCVN 3769:2016; TCVN 11527:2016; TCVN 6314:2013 ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2430***
9.	Găng tay cao su	- TCVN 6343:2007 / ASTM D 4697-02 Găng tay cao su - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Găng tay cao su phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6343:2007 ASTM D 4697-02 ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2431***
10.	Săm lốp xe	- TCVN 5721-1:2002; TCVN 5721-2:2002 Săm lốp xe. - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Săm lốp xe phù hợp tiêu chuẩn TCVN 5721-1:2002; TCVN 5721-2:2002. ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2432***
11.	Nhóm xà phòng, mỹ phẩm	- TCVN 10816:2015; TCVN 5816: 1994; TCVN 2224:1991; TCVN 2225:1991 Nhóm xà phòng, mỹ phẩm. - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Săm lốp xe phù hợp tiêu chuẩn TCVN 10816:2015; TCVN 5816: 1994; TCVN 2224:1991; TCVN 2225:1991. ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2434***
12.	Cống bể rãnh kỹ thuật, tủ đấu cáp viễn thông	- TCVN 8700:2011 Cống bể rãnh kỹ thuật, tủ đấu cáp viễn thông. - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Cống bể rãnh kỹ thuật, tủ đấu cáp viễn thông phù hợp tiêu chuẩn TCVN 8700:2011. ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2438***

13.	Dây cứu nạn, cứu hộ có độ giãn thấp	- TCVN 13927:2023 Dây cứu nạn, cứu hộ có độ giãn thấp. - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Dây cứu nạn, cứu hộ có độ giãn thấp phù hợp tiêu chuẩn TCVN 13927:2023. ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2441***
14.	Đệm lò xo	- TCVN 130 - 77 Đệm lò xo - Tiêu chuẩn công bố áp dụng. Quy định đánh giá chứng nhận Đệm lò xo phù hợp tiêu chuẩn TCVN 130 – 77. ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2442***
15.	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	- QCVN 8:2019/BKHCN; Quy định đánh giá chứng nhận Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) phù hợp quy chuẩn QCVN 8:2019/BKHCN. ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2572***
16.	Thiết bị điện, điện tử	- IEC 62368-1:2023; - Tiêu chuẩn công bố áp dụng; Quy định đánh giá chứng nhận Thiết bị điện, điện tử phù hợp tiêu chuẩn IEC 62368-1:2023. ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2573***
17.	Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép	- TCVN 5408:2007/ISO 01461:1999; - Tiêu chuẩn công bố áp dụng; Quy định đánh giá chứng nhận Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép phù hợp tiêu chuẩn TCVN 5408:2007/ISO 01461:1999. ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2574***
18.	Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm thép	- AS/NZS 4680:2006; - Tiêu chuẩn công bố áp dụng; Quy định đánh giá chứng nhận Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm thép phù hợp tiêu chuẩn AS/NZS 4680:2006. ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2575***
19.	Ống dẫn, cút cong và khớp nối bằng thép	- BS 4568-1:1970; - Tiêu chuẩn công bố áp dụng; Quy định đánh giá chứng nhận Ống dẫn, cút cong và khớp nối bằng thép phù hợp tiêu chuẩn BS 4568-1:1970. ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2576***

20.	Thiết bị thể thao ngoài trời được lắp đặt cố định	- TCVN 13529:2022 - Thiết bị luyện tập thể dục ngoài trời được lắp đặt cố định. - Tiêu chuẩn công bố áp dụng; Quy định đánh giá chứng nhận Thiết bị luyện tập thể dục ngoài trời được lắp đặt cố định phù hợp tiêu chuẩn TCVN 13529:2022. ***Quy trình mã hiệu: QĐR.2577***

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Việt Nam
- ISO: Tiêu chuẩn quốc tế
- BS EN: Tiêu chuẩn châu Âu được ban hành bởi Viện Tiêu chuẩn Anh
- IEC: Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế.
- QĐR…: Quy trình đánh giá chứng nhận của Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng công bố áp dụng.

Ghi chú:

Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật/ văn bản quản lý và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chứng nhận: Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng phải tuân thủ quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng ban hành trước khi thực hiện chứng nhận.